

Bản án số: 08/2017/HSST
Ngày 17 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Hà Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Khết, Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc Chiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Mường La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La,
tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
06/2017/TLST - HS ngày 24 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 09/2017/HSST – QĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

TAL sinh năm 1951 tại xã CA, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNKTT:
Bản SS, xã CA, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn
hóa: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Con ông TAD; (đã
chết) và bà CTM; (đã chết); Bị cáo có vợ là GTX, sinh năm 1955; có 06 con, con
lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị
cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông TAD sinh năm 1942 trú quán:
Bản Sạ Súng, xã CA, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chăm Kim Loan - Trợ giúp viên pháp lý –
Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Thào A Thành – Chi cục Thi hành án
huyện Mường La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/7/20, Công an xã CA, huyện ML, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang TAL (*sinh năm 1951 Trú tại Bản Sạ Súng, xã CA, huyện ML, tỉnh Sơn La*) đang ngồi trên giường, tay phải cầm 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay trái đang cầm 01 gói nhỏ được gói bằng túi ni lon màu xanh bên trong có chất nhựa dẻo màu đen tại nhà ở của TAL, (*L khai nhận đó là thuốc phiện, mục đích mùa về làm thuốc chữa bệnh cho gia súc trong gia đình*).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói bằng giấy nilon màu xanh, bên trong có chứa chất dẻo màu nâu đen; 01 cân tiểu ly vỏ bằng gỗ, cán cân bằng nhựa, đĩa cân bằng kim loại; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng.

Ngày 21/7/2017 cơ quan điều tra Công an huyện Mường La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh: Số bột màu nâu đen thu giữ có khối lượng 30,62 gam; lấy 3,46 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu L. Còn lại 27,16 gam ký hiệu L1, đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án Huyện Mường La.

Ngày 24/7/2017 cơ quan điều tra Công an huyện Mường La ra quyết định trưng cầu giám định số: 67/QĐTCGD giám định mẫu ký hiệu L có phải là ma túy không, là loại ma túy gì.

Tại kết luận giám định số: 71/KLMT ngày 06/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu L là chất ma túy loại thuốc phiện.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 622/KSĐT- MT ngày 23/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố bị cáo TAL về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo TAL về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo TAL về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Bị cáo TAL từ 20 tháng đến 26 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì công văn Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín bên trong đựng vỏ phong bì cũ + giấy gói cũ + 27,16gam ma túy loại thuốc phiện.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo bà Cầm Kim Loan cho rằng: Bị cáo TAL là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, không biết chữ, nhận thức pháp luật kém, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị HĐXX xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS miễn tiền phạt bổ sung cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo TAL, người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo TAL khai nhận: Ngày 20/7/2017 đã có hành vi cất giữ trái phép 30,62gam thuốc phiện do bị cáo mua được vào ngày 18/7/2017 của một người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không biết tên và địa chỉ, với mục đích để chữa bệnh cho gia súc của gia đình, tối ngày 20/7/2017 có Cú A T, trú tại bản HT, xã CA, huyện ML đến nhà bị cáo chơi và hỏi xin bị cáo thuốc phiện về chữa bệnh cho châu, bò, của gia đình T đang bị dịch bệnh, bị cáo L bảo với T cứ về đi, để bị cáo xem có còn không thì bị cáo L cho. Sau khi T về bị cáo L, mang số thuốc

phiện mua ngày 18/7/2017 ra đình cắt cho Tráng một ít, thì bị Công an xã CA, huyện ML phát hiện bắt quả tang tại nhà ở của bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 20 /7/2017, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 30,62gam thuốc phiện của bị cáo TAL đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Mường La đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Căn cứ theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng với quy định tại khoản 1 Điều 249, có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Do đó bị cáo TAL chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Bản thân bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, xét bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

01 chiếc phong bì công văn Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín bên trong có vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ + 27,16 gam thuốc phiện, 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng bị cáo dùng để cắt thuốc phiện là của gia đình bị cáo là vật chứng không có giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc cân tiểu ly bị cáo dùng vào việc phạm tội, trong quá trình điều tra xác định được bị cáo mượn của ông TAD, khi cho bị cáo mượn ông Da không hề biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, tại phiên tòa ông Da xin lại chiếc cân, nên cần trả lại cho ông TAD là có căn cứ. theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy (thuốc phiện) thu giữ của TAL ngày 20/7/2017. Lễ khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi). Do không biết được họ tên, tuổi của người đàn ông tộc Mông đó, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án. Bị cáo phải chịu trách nhiệm với số ma túy (thuốc phiện) thu giữ.

Đối với TAD là người cho bị cáo TAL mượn chiếc cân tiểu ly, khi cho bị cáo L mượn D không biết bị cáo L dùng vào việc phạm tội nên không có căn để xử lý đối với TAD cần chấp nhận.

Đối với Cú A T là người đã xin bị cáo TAL ma túy (thuốc phiện) về chữa bệnh cho châu, bò, của gia đình những bị cáo L chưa cho nên không có căn cứ để xử lý đối với T cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo TAL phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt TAL 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, đ, khoản 1, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

01 chiếc phong bì công văn Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín bên trong có vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ + 27,16 gam ma túy loại Thuốc phiện. 01 chiếc phong bì viên xanh đỏ đã được niêm phong dán kín bên trong có 01 chiếc kéo bằng kim loại.

Trả lại : 01 cân tiểu ly cho Ông TAD .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2017 giữa Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo TAL phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;1
- VKSND huyện Mường La; 2
- Công an huyện Mường La; 2
- Bị cáo;1
- Người CQLNVLQ;1
- Người bào chữa;1
- Chi cục THADS huyện Mường La;1
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;1
- THAHS;1
- Lưu;1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)